

TUẦN 16: Từ ngày 20/12/2021-24/12/2021

Từ tiết 61-> tiết 64

Tiết 61: ÔN TẬP TIẾNG VIỆT (Tiếp theo)

Câu 1/ 193

Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Từ đồng nghĩa có hai loại:

- + Đồng nghĩa hoàn toàn
- + Đồng nghĩa không hoàn toàn
- Hiện tượng từ đồng nghĩa ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu biểu thị các sự vật, hoạt động, tính chất trong những biểu hiện phong phú, sinh động, đa dạng, nhiều màu sắc của nó trong thực tế khách quan

Câu 2/193

Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau

Câu 3/193

Từ bé:

- + Trái nghĩa (to, lớn, đồ sộ, vĩ đại, khổng lồ...)
- + Đồng nghĩa (nhỏ, chút xíu...)
- Từ thặng:
 - + Đồng nghĩa: thành công, được cuộc, thành đạt...
 - + Trái nghĩa: thua, thất bại...
- Từ chêm chỉ
 - + Đồng nghĩa: siêng năng, cần cù, chịu khó, cần mẫn...
 - + Trái nghĩa: lười biếng, lười nhác, đại lãn...

Câu 4 /193

Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì đến nhau.

Phân biệt từ đồng âm với từ nhiều nghĩa

- + Trong từ nhiều nghĩa có thể gọi tên nhiều sự vật, hiện tượng, tính chất, hoạt động, trong đó các từ đó có mối quan hệ với nhau
- + Từ đồng âm các từ vốn hoàn toàn khác nhau, không có quan hệ về mặt ý nghĩa

Câu 5/193

Thành ngữ là những cụm từ cố định biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh

Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của những từ nó tạo nên nhưng thông thường qua một số phép chuyển nghĩa như so sánh, ẩn dụ

- Thành ngữ thường có giá trị tương đương với từ vì thế nó có thể giữ nhiệm vụ như từ, chủ ngữ, vị ngữ, làm phụ ngữ trong câu

Câu 6/193

- Trăm trận trăm thắng
- Nửa tin nửa ngờ
- Lá ngọc cành vàng
- Miệng nam mô bụng bồ dao găm

Câu 7/194

- Đồng không mông quạnh
- Còn nước còn tát
- Con dại cái mang
- Giàu nứt đố đổ vách

Câu 8/194

Điệp ngữ là sự lặp lại từ ngữ làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi phép điệp ngữ, từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.

- Điệp ngữ nhiều dạng: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp(điệp ngữ vòng).

Câu 9/194

Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước... làm câu văn hấp dẫn và thú vị.

Ví dụ:

- Mênh mông muôn mẫu một màu mưa

Mỗi mắt miên man mãi mịt mờ

(Tú Mỡ)

- Trời mưa đất thịt trơn như mỡ, dõ đến hàng nem chả muốn ăn.

Tiết 62: CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (phần Tiếng Việt) RÈN LUYỆN CHÍNH TẢ

I. Nội dung luyện tập

SGK/194

Viết đúng các phụ âm đầu dễ mắc lỗi VD: Tr/ ch; s/x; r/ d /gi; l /n

II. Luyện tập

1. Viết chính tả

2. Làm các bài tập chính tả

a. Điền từ vào chỗ trống

- Điền một chữ cái, hoặc một vần vào chỗ trống

+ xử lí ; Sử dụng; giả sử ; xét xử

điền một tiếng hoặc một từ chứa âm vần dễ mắc lỗi:

+ chung sức ; trung thành ; thủy chung; trung đại

b. Tìm từ theo yêu cầu

- Tìm tên loài cá bắt đầu = ch

VD : cá chép ; cá trắm ; cá trê; cá trạch; cá trôi...

- Tìm từ hoặc cụm từ dựa theo đặc điểm ngữ âm và nghĩa đã cho sẵn:

VD: tìm những từ chứa tiếng bắt đầu bằng r /d /gi

+ Không thật, vì được tạo ra một cách không tự nhiên: giả tạo, giả dối , ...

+ Tàn ác, vô nhân đạo : Gian ác, gian xảo, dã man, giả nhân giả nghĩa

+ Dùng cử chỉ, ánh mắt làm dấu hiệu để báo cho người khác biết : ra hiệu

c. Đặt câu phân biệt các từ chứa những tiếng dễ lẫn

VD: Giành / dành

(1) Tôi dành dụm tiền để mua xe.

(2) Tôi giành giải nhất trong cuộc thi kể chuyện tấm gương Bác Hồ .

- Tắt / tắc

(1) Ngọn lửa đã tắt .

(2) Chiếc bút này tắc mực .

- Lắng / nắn

+ Phong trào đã lắng xuống .

+ Trời hôm nay nắng to.

- Dao/ giao

+ Chiếc dao này sắc thật .

+ Tôi giao cho anh số hàng hoá này.

- Làng / nàng

+ Nàng công chúa ấy vô cùng xinh đẹp.

+ Làng tôi có lũy tre xanh.

- Chung/ trung

+ Đây là tài sản chung của chúng ta.

+ Đây là trung điểm giữa hai đường thẳng.

Tiết 63,64: ÔN TẬP TỔNG HỢP

Đề :

I. Phần đọc hiểu văn bản: (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

" Lời ru ản nơi nào
Giữa mệnh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát.

... Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm

Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mệnh mông "

(Trích bài thơ " Lời ru của mẹ " - Xuân Quỳnh)

Câu 1: Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?(1.0 điểm)

Câu 2: Tìm 2 từ láy có trong đoạn trích trên? Và đặt câu với một trong hai từ đó?(1.0 điểm)

Câu 3: Đoạn trích trên có sử dụng điệp ngữ ở những từ ngữ nào? Cho biết dạng điệp ngữ? (1.0 điểm)

II. Phần tạo lập văn bản:(7 điểm)

Câu 1: Tình yêu thương dạt dào của mẹ ẩn chứa trong những lời ru. Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 10-12 dòng trình bày những cảm nghĩ của em về tình mẹ? **(2.0 điểm)**

Câu 2: Gia đình luôn là chiếc nôi che chở, nuôi lớn những tình cảm đẹp đẽ trong mỗi con người. Em hãy viết bài văn cảm nhận về một người thân trong gia đình của em. **(5.0 điểm)**

Gợi ý dàn bài:

I. Mở bài

- Giới thiệu chung và nêu cảm xúc về người mà em yêu mến nhất (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...)

II. Thân bài

- Tả sơ lược về người thân (tuổi tác, sức khỏe, mái tóc, gương mặt,...)
- Tàn tảo, đảm đang, chịu thương, chịu khó.
- Luôn yêu thương quan tâm đến các thành viên khác trong gia đình.
- Được mọi người trong gia đình tin tưởng, yêu quý, kính trọng.
- Tình cảm , kỉ niệm không thể quên của em với người thân ấy.

III. Kết bài

- Khẳng định tình cảm của em với người thân đó